

Tham khảo bài học trước đó:

- [Giải bài tập Toán lớp 5 trang 176: Luyện tập chung](#)
- [Giải bài tập Toán lớp 5 trang 175: Luyện tập chung](#)
- [Giải Toán lớp 5 trang 173, 174, 175 Ôn tập về biểu đồ](#)

GIẢI TOÁN LỚP 5 LUYỆN TẬP CHUNG TRANG 177, 178

Giải Toán lớp 5 trang 177 bài 1

Tính:

a) $6,78 - (8,951 + 4,784) : 2,05$

b) 6 giờ 45 phút + 14 giờ 30 phút : 5

Phương pháp giải:

- Biểu thức có dấu ngoặc thì tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.

- Biểu thức có phép tính chia, phép cộng và phép trừ thì ta thực hiện tính phép chia trước, thực hiện phép cộng, phép trừ sau.

Lời giải

a) $6,78 - (8,951 + 4,784) : 2,05$

$= 6,78 - 13,735 : 2,05$

$= 6,78 - 6,7 = 0,08.$

b) 6 giờ 45 phút + 14 giờ 30 phút : 5

$= 6 \text{ giờ } 45 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 54 \text{ phút}$

$= 9 \text{ giờ } 39 \text{ phút}.$

Giải Toán lớp 5 trang 177 bài 2

Tìm số trung bình cộng của:

a) 19 ; 34 và 46.

b) 2,4; 2,7; 3,5 và 3,8.

Phương pháp giải:

Trung bình cộng = tổng : số các số hạng.

Lời giải

a) Số trung bình cộng của 19; 34 và 46 là:

$$(19 + 34 + 46) : 3 = 33.$$

b) Số trung bình cộng của 2,4; 2,7; 3,5 và 3,8 là:

$$(2,4 + 2,7 + 3,5 + 3,8) : 4 = 3,1.$$

Đáp số: a) 33; b) 3,1.

Giải Toán lớp 5 trang 177 bài 3

Một lớp học có 19 học sinh trai, số học sinh gái nhiều hơn số học sinh trai 2 bạn. Hỏi lớp đó có bao nhiêu phần trăm học sinh trai, bao nhiêu phần trăm học sinh gái?

Phương pháp giải:

- Tìm số học sinh gái = số học sinh trai + 2 học sinh.
- Tìm số học sinh cả lớp.
- Để tìm tỉ số phần trăm của số học sinh gái và số học sinh cả lớp thì ta sẽ tìm thương giữa số học sinh gái và số học sinh cả lớp, sau đó nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.
- Làm tương tự để tìm tỉ số phần trăm của số học sinh trai và số học sinh cả lớp.

Lời giải

Số học sinh nữ của lớp là:

$$19 + 2 = 21 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh cả lớp là:

$$19 + 21 = 40 \text{ (học sinh)}$$

Tỉ số phần trăm học sinh nam và học sinh cả lớp là:

$$19 : 40 = 0,475 = 47,5\%.$$

Tỉ số phần trăm học sinh nữ và học sinh cả lớp là:

$$21 : 40 = 52,5\%$$

Đáp số: 47,5%; 52,5%.

Giải Toán lớp 5 trang 178 bài 4

Một thư viện có 6000 quyển sách. Cứ sau mỗi năm số sách của thư viện lại được tăng thêm 20% (so với số sách của năm trước). Hỏi sau hai năm thư viện đó có tất cả bao nhiêu quyển sách?

Phương pháp giải:

- Tìm số sách tăng lên mỗi năm theo quy tắc:

Muốn tìm a% của B ta có thể lấy B chia cho 100 rồi nhân với a hoặc lấy B nhân với a rồi chia cho 100.

- Số sách sau năm thứ nhất = Số sách ban đầu + số sách tăng thêm so với ban đầu.

- Số sách sau năm thứ hai = Số sách sau năm thứ nhất + số sách tăng thêm so với năm thứ nhất.

Lời giải

Sau năm thứ nhất số sách thư viện tăng thêm là:

$$6000 \times 20 : 100 = 1200 \text{ (quyển)}$$

Sau năm thứ nhất số sách thư viện có tất cả là:

$$6000 + 1200 = 7200 \text{ (quyển)}$$

Sau năm thứ hai số sách thư viện tăng thêm là:

$$7200 \times 20 : 100 = 1440 \text{ (quyển)}$$

Sau năm thứ hai số sách thư viện có tất cả là:

$$7200 + 1440 = 8640 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 8640 quyển sách.

Giải Toán lớp 5 trang 178 bài 5

Một tàu thủy khi xuôi dòng với vận tốc 28,4 km/ giờ. Khi ngược dòng có vận tốc 18,6 km/giờ. Tính vận tốc tàu thủy khi nước yên lặng và vận tốc của dòng nước?

Phương pháp giải

Vận tốc tàu thủy khi nước lặng + vận tốc dòng nước = vận tốc xuôi dòng = 28,4 km/giờ.

Vận tốc tàu thủy khi nước lặng – vận tốc dòng nước = vận tốc ngược dòng = 18,6 km/giờ.

Từ đó tìm vận tốc của tàu thủy khi nước lặng và vận tốc của dòng nước theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu, áp dụng công thức:

Số lớn = (tổng + hiệu) : 2 ; số bé = (tổng – hiệu) : 2.

Lời giải

Vận tốc của dòng nước là:

$$(28,4 - 18,6) : 2 = 4,9 \text{ (km/h)}$$

Vận tốc tàu thủy khi nước yên lặng là:

$$28,4 - 4,9 = 23,5 \text{ (km/h)}$$

Đáp số: Vận tốc khi nước lặng: 23,5km/giờ ;

Vận tốc dòng nước: 4,9 km/giờ.